

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện chỉ tiêu của lực lượng bán hàng chủ động**  
**Tháng 06/2025**

Kính gửi: Lãnh đạo Bưu điện tỉnh

Họ tên: **Nguyễn Thị Như Ý**  
Đơn vị: **Châu Thành**  
- Căn cứ theo văn bản số 229/BĐKG-KD-TCHC ngày 20/02/2025 của Bưu điện tỉnh Kiên Giang V/v cơ chế chi trả thu nhập cho LLBH dịch vụ BCCP năm 2025  
- Căn cứ theo kết quả thực hiện thực tế:  
**1. Lương kinh doanh LLBH CT**

TT	Chỉ tiêu	Tháng 06/2025						
		Trọng số	Mục tiêu			Đánh giá kết quả		
			Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Trọng số	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ % thực hiện	Quy đổi thành tiền
A	KPIs LLBH Chuyên trách	100%			100%		3,000,000	
1	Thực hiện tiếp thị khách hàng		72	KH	40%	57	79%	950,000
2	Thu thập KHTN mới đầy đủ thông tin theo quy định BDT		24	%	30%	29	100%	900,000
3	Thu thập thông tin đối thủ cạnh tranh (giá, chính sách, mạng lưới,...).		100	Triệu đồng	10%	100	100%	300,000
4	Thực hiện chăm sóc khách hàng mới trong 03 tháng đầu ký hợp đồng		100	%	10%	57	57%	171,000
5	Phối hợp với các đơn vị/BC/đồng nghiệp giải quyết các vấn đề phát sinh. Thực hiện báo cáo theo yêu cầu BDT đúng tiến độ		100	%	10%	100	100%	300,000
Thu nhập (1)								2,621,000

**2. Hoa hồng bán hàng cho LLBH**  
(chỉ áp dụng các KHM đăng ký có doanh thu từ 0,5 triệu đồng trở lên (sau chiết khấu, trước VAT):

A	Tháng thứ nhất:	Doanh thu KHM	Chiết khấu/trích thưởng			Quy đổi thành tiền
			Mức % tối đa cho KH	Mức % đã chi cho KH	Mức % còn lại của LLBH	
1	Khách hàng Truyền thống	40,824	20%	0.0%	20%	8,165
2	Khách hàng TMDT	9,576,128	25%	3.53%	21%	2,055,995
3	Nhóm KH quốc tế	675,216	30%	0%	30%	202,565
4	Nhóm KH quốc tế chuyên tuyến	2,192,400	10%	0%	10%	219,240
5	Nhóm KH đặc biệt: nguyên chuyển, Logistics,...		10%		10%	-
Thu nhập (2)						2,485,964
B	Hoa hồng KHHH tăng thêm (chỉ áp dụng cho LLBH chuyên trách được phân giao CSKH)	Số lượng KHHH phân giao	Doanh thu KHHH (tháng 6)	Doanh thu KHHH (tháng 5)	Doanh thu tăng thêm	Hoa hồng được hưởng
1	Hoa hồng	-	-	-	-	-

**4. Phụ cấp:**

TT	Chi phí	Ngày công	Ngày làm thực tế	Chi phí thực tế
1	Xăng xe 800.000 đồng/ngày công làm thực tế	24.5	24.5	800,000
2	Điện thoại: 200.000đ/tháng			200,000
Chi phí:				1,000,000

Tổng cộng: Thu nhập (1)+(2)+(3)+chi phí:	6,106,964
--	-----------